

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KT
TỈNH KT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HS-ST.

Ngày: 17/01/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KT - TỈNH KT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoài;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Long và ông A Bruk.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trầg Thị Ngọc Thương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kt, tỉnh Kt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Kt tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy An - Kiểm sát viên.

Ngày 17/01/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Kt, tỉnh Kt, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 159/2024/TLST-HS ngày 29/11/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

1/ A T T, sinh ngày 10/02/1992; tại Kt; nơi cư trú: Thôn Kon mơ nay Sơ Lam I, phường T c, thành phố Kt, tỉnh Kt; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Rơ Ngao (Ba na); tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12 có cha A T, sinh năm 1954 và mẹ Y B, sinh năm: 1960, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình có 05 anh chị em, anh lớn nhất sinh năm 1980, em nhỏ nhất sinh năm 1995; có vợ Y Ly Ly, sinh năm 1993 và 01 con chung Y L Z, sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2024 đến nay, có mặt.

2/ Lê Ng K, sinh ngày 23/9/1989, tại Kt; nơi cư trú: 72/19 Cao Bá Quát, tổ 4, phường T L, thành phố Kt, tỉnh Kt; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Thợ hồ; học vấn: 6/12; cha Lê N L(Đã chết) và mẹ Nguyễn N gt, sinh năm 1946; vợ Y R, sinh năm 1993, có 02 con chung, con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2019; bị cáo là con thứ 09 trong gia đình có 10 anh chị em; anh lớn nhất đã chết, em nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/7/2024 đến nay, có mặt.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Lê N T, sinh năm 1996; trú tại: 16 Thi Sách, phường T L, thành phố Kt;

2/ Bà Nguyễn N gt, sinh năm: 1946; trú tại: 72/19 Cao Bá Quát, phường T L, thành phố Kt;

3/ Anh Nguyễn X K, sinh năm: 1990, địa chỉ: Thôn Kon Tu II, phường T c, thành phố Kt;

4/ Anh A L, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam 2, phường T c, thành phố Kt;

5/ Chị L, sinh năm 2003, địa chỉ: Kon Mơ Nay Kơ Tu I, xã Đ, thành phố Kt;

6/ Chị Y Kiều U, sinh ngày 01/6/2009;

Đại diện hợp pháp của Y Kiều U: Chị Y O, sinh năm 1986 (Là mẹ đẻ), cùng địa chỉ: Kon Mơ Nay Kơ Tu I, xã Đ, thành phố Kt.

(Tất cả những người liên quan đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 22 giờ 35 phút ngày 17/7/2024, tại số nhà 72/19 đường Cao Bá Quát, phường T L, thành phố Kt, tỉnh Kt, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Kt tiến hành kiểm tra hành chính và lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ các đồ vật do bị cáo Lê Ng K giao nộp, gồm:

- 01 chai nhựa trong suốt, có nắp màu đỏ đục 02 lỗ;
- 01 ống thủy tinh một đầu có bầu hở có dính chất tinh thể rắn màu xám đen;
- 01 ống hút bằng nhựa trong suốt (*ống nhựa đang được gắn vào một đầu ống thủy tinh nêu trên*);
- 01 ống hút bằng nhựa màu trắng xanh (*ống nhựa đang được cắm vào nắp chai màu đỏ nêu trên*).

Bị cáo Khôi khai nhận: Các đồ vật mà bị cáo giao nộp nêu trên là bộ dụng cụ dùng sử dụng ma túy của bị cáo; chất tinh thể rắn màu xám đen có trong ống thủy tinh là ma túy đá của bị cáo A T T đem đến sử dụng. Cụ thể vào khoảng hơn 16 giờ cùng ngày 17/7/2024, bị cáo A T T cùng anh A L, anh Nguyễn X K, chị L và Y Kiều U đến nhà bị cáo nhận. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo A T T điện thoại liên lạc mua ma túy cho mọi người cùng sử dụng. Sau khi đi mua được ma túy, A T T đem về nhà bị cáo và hỏi bị cáo có bộ dụng cụ sử dụng ma túy không, bị cáo nói có và mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra. A T T lấy một phần ma túy vừa mua bỏ vào ống thủy tinh để A T T, bị cáo, anh Khanh, chị L và Y Kiều U cùng sử dụng ma túy. Số ma túy còn lại A T T tự cất giấu trong người. Chất tinh thể rắn màu xám đen có trong ống thủy tinh là ma túy đá sau khi sử dụng còn dư. Sử dụng xong ma túy thì bị cáo A T T cùng chị L, Y Kiều U và A L ra về.

Trên cơ sở lời khai của bị cáo Khôi. Sáng ngày 18/7/2024 Công an đến nơi ở của bị cáo A T T tại thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam I, phường T c, thành phố Kt, yêu cầu bị cáo A T T cùng anh A L, L và Y Kiều U đến trụ sở Công an làm việc, thì bị cáo A T T tự nguyện giao nộp các tài sản, đồ vật gồm:

- 01 điện thoại di động cảm ứng màu đen, mặt sau có chữ Iphone;
- 01 bì ni long trong suốt được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng, được gói bằng 01 mảnh ni lông màu hồng, bỏ trong 1 khẩu trang y tế màu xanh.

Bị cáo A T T khai nhận: Vào khoảng hơn 16 giờ cùng ngày 17/7/2024, bị cáo A T T cùng anh Khanh, chị L, y Kiều U và A L đến nhà bị cáo Khôi nhận, tại đây

bị cáo mua ma túy đã về cho mọi người sử dụng như nội dung lời khai trên của bị cáo Khôi. Riêng A L do say xỉn nằm trên giường nên không sử dụng ma túy. Nguồn gốc ma túy của bị cáo cho mọi người sử dụng là do bị cáo mua trị giá 800.000 đồng của một người không rõ nhân thân lai lịch vào khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày 17/7/2024 trên đường Cao Bá Quát (đoạn gần nhà bị cáo Khôi). Sau khi lấy một ít cho mọi người sử dụng, số ma túy còn lại bị cáo bỏ trong 01 bì ni lông trong suốt hàn kín rồi cất giấu trong người. Sáng ngày 18/7/2024 bị cáo giao nộp số ma túy trong 01 bì ni lông cho Công an như nêu trên. 01 điện thoại di động bị thu giữ nêu trên là của bị cáo dùng liên lạc mua ma túy.

Kết luận giám định về ma túy, kết luận:

- Chất tinh thể rắn màu trắng trong bì ni lông thu của bị cáo A T T là ma túy Methamphetamine, khối lượng: 1,789 gam (Sau giám định còn: 1,744 gam);
- Chất tinh thể rắn màu xám đen có trong ống thủy tinh là ma túy Methamphetamine, khối lượng: 0,005 gam (Đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Tại Cáo trạng số 174/CT-VKSTPKT ngày 28/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kt, truy tố các bị cáo:

+ Truy tố bị cáo **A T T** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự (BLHS).

+ Truy tố bị cáo **Lê Ng K** về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ ngU quyết định truy tố và đề nghị:

1/ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 38, 55 và Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo **A T T**:

Từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Từ 20 tháng đến 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội.

2/ Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo **Khôi**: Từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho hai bị cáo. Đề nghị xử lý vật chứng và buộc hai bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Hai bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng: Hai bị cáo nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Kt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kt, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

[1] Xét hành vi bị truy tố:

1.1. *Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của A T T và Khôi:* Vào hồi 19 giờ 30 phút ngày 17/7/2024, tại số nhà 72/19 đường Cao Bá Quát, phường T L, thành phố Kt, tỉnh Kt, bị cáo A T T và bị cáo Lê Ng K đã thực hiện các hành vi chuẩn bị địa điểm, công cụ sử dụng chất ma túy và cung cấp trái phép chất ma túy cho hai bị cáo cùng anh Khanh, chị L và Y Kiều U sử dụng. Hành vi này của hai bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 255 BLHS.

Hai bị cáo tổ chức cho anh Khanh, chị L và Y Kiều U cùng sử dụng ma túy là căn cứ định khung tăng nặng “*Phạm tội đối với 02 người trở lên*”; và tại thời điểm sử dụng ma túy thì Y Kiều U chưa đủ 16 tuổi, là căn cứ định khung tăng nặng “*Phạm tội đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi*”, các tình tiết định khung này được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS.

1.2. *Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của A T T:* Vào khoảng 8 giờ sáng ngày 18/7/2024 tại nơi ở của bị cáo A T T tại thôn Kon Mơ Nay Sơ Lam 1, phường T c, thành phố Kt, bị cáo A T T đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép trong người 1,789 gam ma túy Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng. Hành vi này của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

1.3. Từ những nhận định và căn cứ pháp luật nêu trên có cơ sở khẳng định, Viện kiểm sát truy tố bị cáo A T T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; và truy tố bị cáo Khôi về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS là có căn cứ đúng luật.

[2] Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi của bị cáo Khôi và bị cáo A T T tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy; hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo A T T là các hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, vi phạm Luật phòng chống ma túy, xâm phạm an toàn công cộng và trật tự công cộng, là ngu nhân gây ra các tệ nạn và tội phạm. Hai bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện.

Hai bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Để có cơ sở quyết định hình, cần phân hóa vai trò tham gia đồng phạm như sau: Bị cáo A T T tham gia tích cực nhất, là người khởi xướng và cung cấp trái phép chất ma túy, nên có vai trò thứ nhất trong đồng phạm, mức hình phạt áp dụng cho bị cáo phải nghiêm khắc nhất; bị cáo Khôi chuẩn bị địa điểm và công cụ sử dụng trái phép

chất ma túy, nên bị cáo có vai trò thứ hai trong đồng phạm, cũng cần xử phạt nghiêm minh, nhưng mức hình phạt thấp hơn hình phạt áp dụng cho A T T.

[3] *Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:*

+ Hai bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Hai bị cáo thành khẩn khai báo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

+ *Nhân thân:* Hai bị cáo có nhân thân tốt.

[4] Sau khi xem xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội; xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của hai bị cáo; xét thực trạng tội phạm về ma túy trên địa bàn thành phố Kt hiện nay. Cần xử phạt nghiêm minh, cách ly hai bị cáo với đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục hai bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] *Hình phạt bổ sung:* Hai bị cáo không có tài sản, không có điều kiện chấp hành hình phạt bổ sung, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho hai bị cáo.

[6] *Xử lý vật chứng:*

- 1,744 gam ma túy Methamphetamine, 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, 01 mảnh ni long, 01 khẩu trang y tế, 02 ống hút bằng nhựa và 01 ống thủy tinh là vật cất tàng trữ, là công cụ phạm tội dùng sử dụng trái phép chất ma túy và không còn giá trị sử dụng. Căn cứ khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS, tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động của bị cáo A T T, bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội dùng liên lạc mua ma túy. Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[7] *Về án phí:* Hai bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] *Các vấn đề khác:*

- Cơ quan Công an quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn X K, L và Y Kiều U là đúng luật.

- Ông Lê N T và bà Nguyễn N gt không có lỗi trong việc hai bị cáo tổ chức sử dụng trái phép ma túy trong nhà ông bà. A L do say xỉn nằm trên giường không biết các bị cáo sử dụng ma túy.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh.

1.1. TU bố bị cáo A T T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1.2. TU bố bị cáo Lê Ng K phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Hình phạt.

2.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 38, 55 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo **A T T**:

- **08** năm **06** tháng (Tám năm, sáu tháng) tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”;

- **01** năm **08** tháng (Một năm, tám tháng) tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là: **10** năm **02** tháng (Mười năm, hai tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày **18/7/2024**).

2.2. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo **Lê Ng K: 08** (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày **18/7/2024**).

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

3.1. Tịch thu tiêu hủy đối với:

- **1,744** (một phẩy bảy bốn bốn) gam ma túy loại Methamphetamine (*Số ma túy còn lại sau giám định*) được đựng trong 01 (một) bì ni lông, 01 (một) ống thủy tinh, một đầu có bầu hở, 02 (hai) phong bì đựng mẫu vật gửi giám định, 01 bì ni lông trong suốt, tất cả được niêm phong trong 01 (một) phong bì mặt trước có nội dung “**CÔNG AN TỈNH KT PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 259/KL-KTHS**”, mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “***PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH KT**” và các chữ ký ghi tên những người tham gia niêm phong tại mép dán;

- **01** (một) chai nhựa trong suốt bị méo, có nắp màu đỏ, được đục hai lỗ, trong đó một lỗ cắm ống hút nhựa màu xanh;

- **01** (một) khẩu trang màu xanh;

- **01** (một) mảnh ni lông màu hồng bị rách.

3.2. Tịch thu Sung công quỹ Nhà nước đối với: **01** (một) điện thoại di động màu đen, dạng cảm ứng, bị vỡ màn hình mặt sau có chữ iPhone, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng, điện thoại thu của A T T. Tất cả được niêm phong trong phong bì màu trắng, bên ngoài mặt trước có chữ “**CÔNG AN TỈNH KT PHÒNG CẢNH SÁT ĐTTP VỀ MA TUÝ**”; mặt sau dán kín, tại mép dán có chữ ký ghi rõ họ tên của A T T và những người tham gia niêm phong, các hình dấu tròn của Công an phường T L, thành phố Kt, tỉnh Kt. Phong bì ký hiệu “Điện thoại Top”.

Các vật chứng nêu trên có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/01/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kt với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kt.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo A T T và Lê Ng K, mỗi bị cáo phải chịu **200.000** (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Hai bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tU án (17/01/2025). Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thì thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Công an TP KonTum;
- THA dân sự TP KonTum;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hoài